

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 2138 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Xét đề nghị của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 109/PN ngày 05 tháng 5 năm 2010 và của Sở Tài chính tại Báo cáo số 43/BC-STC ngày 30 tháng 01 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển.

Điều 2. Ban quản lý Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Điều lệ này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển được công nhận kèm theo Quyết định số 5273/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2010 của UBND thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Đà Nẵng; Ban quản lý Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Minh

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2138 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2011
của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển (gọi tắt là Quỹ) quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mục tiêu và hoạt động của Quỹ.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở làm việc của Quỹ

- Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển.
- Tên giao dịch quốc tế: Capital Aid Fund for Women in Development.
- Trụ sở làm việc của Quỹ: Tại số 01, đường Pasteur, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động nhằm hỗ trợ vốn cho phụ nữ để phát triển kinh tế gia đình, tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống; góp phần đẩy mạnh phong trào của Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố và thực hiện chủ trương giảm nghèo của UBND thành phố Đà Nẵng.

2. Quỹ hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, tự tạo nguồn vốn, tự trang trải các chi phí hoạt động, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, bảo toàn, phát triển vốn và tuân thủ các quy định về tài chính, các quy định của nhà nước, pháp luật liên quan.

Điều 4. Địa vị pháp lý của Quỹ

1. Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển chịu sự chỉ đạo của UBND thành phố Đà Nẵng, chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát của Sở Tài chính, các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng (đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp) và các ngân hàng thương mại thành lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (đối với nguồn vốn uỷ thác và tài trợ của các tổ chức, cá nhân) để giao dịch. Quỹ tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình theo quy định của Nhà nước, pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ

1. Tổ chức vận động và tiếp nhận các nguồn tài trợ, nguồn vốn góp ưu đãi, nguồn vốn uỷ thác của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước tài trợ hợp pháp cho Quỹ bằng hình thức không hoàn lại hoặc hoàn lại một phần nhằm phát triển nguồn vốn của Quỹ. Quỹ không được huy động vốn và vay vốn dưới hình thức phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, vay thương mại, huy động tiết kiệm,... như các tổ chức tín dụng kinh doanh tiền tệ.

2. Hỗ trợ vốn cho phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ có thu nhập thấp để có điều kiện phát triển kinh tế gia đình, tạo việc làm, tăng thu nhập, thoát nghèo, giảm tình trạng thất nghiệp do thiếu vốn. Quỹ được thu phí trên số vốn cho vay trợ giúp phụ nữ nhưng không được sử dụng nguồn vốn hoạt động để thực hiện các mục đích kinh doanh tiền tệ kiếm lời.

3. Quỹ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

4. Thực hiện đúng các quy định về tài chính, chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán, các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

5. Lưu trữ và công khai hồ sơ, chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; quyết định, biên bản về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

6. Định kỳ hàng năm, hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, Quỹ nộp báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính cho Sở Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Nhà nước, pháp luật.

Điều 6. Phạm vi hoạt động

Quỹ hoạt động trong phạm vi thành phố Đà Nẵng theo mạng lưới phù hợp với điều kiện hoạt động của Quỹ và hệ thống tổ chức của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Đà Nẵng.

Điều 7. Đối tượng, điều kiện vay vốn tại Quỹ

1. Đối tượng được hỗ trợ vay vốn từ Quỹ:

- Phụ nữ nghèo, phụ nữ cận nghèo, phụ nữ có thu nhập thấp;
- Nữ chủ doanh nghiệp vừa, nhỏ đang sinh sống trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh tế gia đình, mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống, gia đình;
- Không cho vay đối với những đối tượng mất năng lực hành vi dân sự, bị truy tố, khởi tố vi phạm các quy định pháp luật.

2. Các đối tượng được vay vốn tại Quỹ phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Trên 18 tuổi;
- Có đầy đủ năng lực pháp lý; có hộ khẩu thường trú tại thành phố Đà Nẵng hoặc sinh sống tại địa phương liên tục trong 24 tháng vừa qua;
- Có khả năng lao động, tạo việc làm nhưng thiếu vốn; có phương án sử dụng vốn vay khả thi và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện hoàn trả vốn vay;
- Cam kết sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả;
- Không có tệ nạn xã hội hay buôn bán các loại hàng hoá phi pháp;
- Mỗi một hộ gia đình chỉ được một người tham gia vay vốn;
- Được Hội phụ nữ xã, phường giới thiệu và bảo lãnh;
- Không nợ dây dưa từ các nguồn vốn khác do Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố và địa phương tín chấp; không có lịch sử hoàn trả nợ xấu;
- Tham gia nhóm tín dụng tiết kiệm do Quỹ thành lập; cam kết thực hiện các quy chế, quy định của nhóm và Điều lệ của Quỹ, tích cực tham gia hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ hoặc sinh hoạt cộng đồng ở địa phương.

Điều 8. Mức vốn và thời hạn cho vay

1. Áp dụng hạn mức vốn hỗ trợ linh hoạt, mức vốn hỗ trợ tối đa không được vượt quá 30.000.000 triệu đồng/1 hợp đồng/một người/hộ gia đình.
2. Thời hạn vay vốn: Tùy theo quy mô khoản vay và khả năng tạo thu nhập, thời hạn cho vay tối đa là 36 tháng.

Điều 9. Mục đích, phương thức hỗ trợ cho vay vốn

1. Mục đích vay vốn:
 - Phát triển kinh tế gia đình, tạo việc làm, tăng thu nhập;
 - Tiêu dùng;
 - Sửa chữa nhà ở và công trình vệ sinh.
2. Phương thức hỗ trợ cho vay vốn:
 - Hỗ trợ cho các đối tượng phụ nữ vay tín chấp thông qua Hội Phụ nữ xã, phường và nhóm tín dụng tiết kiệm bảo lãnh;
 - Người vay vốn tự xác định nhu cầu tín dụng, mục đích sử dụng vốn, tự nguyện tham gia nhóm tín dụng tiết kiệm;
 - Người vay vốn được thông tin về vốn vay, mục tiêu, nội dung hoạt động, các nguyên tắc hoạt động tín dụng và kỷ luật tín dụng trước khi tự quyết định lập hồ sơ vay vốn cho cá nhân;
 - Nhóm tín dụng tiết kiệm được thành lập để quản lý hoạt động tín dụng tiết kiệm và được Hội Phụ nữ xã, phường công nhận;

- Phương pháp cho vay linh hoạt; giải ngân trực tiếp cho hộ vay với sự phối hợp của Hội phụ nữ xã, phường.

Điều 10. Về thu phí sử dụng vốn vay

1. Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển được thu phí trên số vốn cho vay trợ giúp phụ nữ. Mức thu phí sử dụng vốn vay được xác định trên nguyên tắc bảo đảm trang trải các chi phí cần thiết cho hoạt động của Quỹ (gồm lãi phải trả cho các tổ chức, cá nhân tài trợ vốn (lãi suất ưu đãi nếu có), chi lương, phụ cấp trách nhiệm, công tác phí, văn phòng phẩm và các chi phí cần thiết khác cho hoạt động của Quỹ).

2. Mức phí cho vay cao nhất phải đảm bảo nguyên tắc không vượt quá lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại từng thời điểm, đảm bảo trang trải đủ chi phí cần thiết cho hoạt động của Quỹ. Trường hợp nợ quá hạn được tính phí bằng 130% mức phí cho vay trong hạn.

Điều 11. Hoạt động tiết kiệm

1. Gửi tiết kiệm là một trong những biện pháp để đảm bảo tiền vay, chỉ áp dụng đối với người được hỗ trợ vay vốn; đây là một trong những nguyên tắc hoạt động của Quỹ. Khoản tiền tiết kiệm của người vay vốn được xem như khoản ký quỹ, được sử dụng để đối phó với rủi ro khi không thu hồi được nợ vay. Các thành viên vay vốn sẽ gửi tiền tiết kiệm bắt buộc ngay từ tháng thứ nhất của chu kỳ vay.

2. Mức tiết kiệm bắt buộc hàng tháng từ 0,2 - 0,4% vốn vay.

3. Lãi suất tiền gửi tiết kiệm tương đương với lãi suất tiền gửi không kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại.

4. Người gửi tiết kiệm không được rút tiền tiết kiệm khi đang trong chu kỳ vay. Cuối chu kỳ vay, người gửi tiết kiệm sẽ được rút toàn bộ tiền tiết kiệm đã gửi và lãi tiết kiệm.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ gồm có: Ban Quản lý Quỹ và bộ máy điều hành hoạt động của Quỹ.

2. Ban quản lý Quỹ do Hội Liên hiệp phụ nữ công nhận, có ít nhất là 05 thành viên. Ban quản lý Quỹ có Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban (trong đó có 01 Phó trưởng ban là cán bộ đại diện cho Sở Tài chính) và các thành viên.

3. Quỹ có bộ phận Kế toán, 01 Kế toán trưởng và bộ máy điều hành hoạt động do Ban quản lý Quỹ thành lập, bổ nhiệm.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Quỹ

1. Ban quản lý Quỹ là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Quỹ; nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

2. Trưởng Ban quản lý Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ; thay mặt Quỹ ký các Quyết định đã được Ban quản lý Quỹ thông qua.

3. Ban quản lý Quỹ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng chiến lược, mục tiêu, kế hoạch hoạt động của Quỹ, bảo đảm cho Quỹ hoạt động đúng mục đích theo quy định của Nhà nước, pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

b) Ban hành các quy chế, quy định trong việc tổ chức hoạt động của Quỹ:

- Quy chế làm việc của Ban quản lý Quỹ;

- Quy chế khen thưởng, kỷ luật;

- Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Quỹ;

- Quy định các trình tự, thủ tục và định mức hoạt động tài chính của Quỹ;

- Các quy chế quản lý nội bộ khác của Quỹ.

c) Báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ gửi cho Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

d) Kiến nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Ban quản lý Quỹ và quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ thuộc bộ máy điều hành của Quỹ.

e) Phê duyệt các định mức về lương, thưởng, thù lao và chế độ khác cho thành viên Ban Quản lý và bộ máy điều hành của Quỹ.

g) Quyết định các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

h) Định kỳ báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện của Quỹ, trong đó báo cáo cụ thể số vốn đã cho vay, số vốn đã thu hồi, số lãi thu được, tình hình quản lý, sử dụng lãi, trích lập dự phòng rủi ro, số nợ quá hạn và các biện pháp xử lý gửi Sở Tài chính để theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

i) Báo cáo, đề xuất, kiến nghị với Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố, UBND thành phố và các cơ quan cơ quan có liên quan về những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Quỹ.

Chương IV **NGUỒN VỐN, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA QUỸ**

Điều 14. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ gồm:

a) Vốn Điều lệ: Ngân sách thành phố cấp vốn điều lệ ban đầu để hình thành Quỹ từ nguồn kinh phí đã cấp cho Quỹ quay vòng vốn vệ sinh và cải thiện nhà ở khi

kết thúc chu kỳ II được thu hồi, hoàn trả lại ngân sách với số tiền là 10.239.200.000 đồng (Mười tỷ hai trăm ba mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng);

b) Vốn vận động các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tài trợ cho Quỹ;

c) Vốn từ các dự án tín dụng (các tổ chức phi Chính phủ thống nhất không hoàn lại) của Hội Liên hiệp phụ nữ sau khi kết thúc dự án;

d) Vốn nhận uỷ thác: Tiếp nhận vốn uỷ thác theo các chương trình, dự án của Chính phủ, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

e) Vốn tích lũy, bổ sung trong quá trình hoạt động.

3. Về sử dụng vốn:

a) Nguồn vốn hoạt động của Quỹ được sử dụng để hỗ trợ phụ nữ trên địa bàn thành phố nhất là đối với các phụ nữ nghèo có điều kiện tạo việc làm, phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống. Vốn hỗ trợ giúp phụ nữ dưới hình thức cho vay trợ giúp có hoàn trả (có hạn mức, có kỳ hạn), không thu lãi mà chỉ thu phí.

b) Quỹ có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả, thu hồi kịp thời, đầy đủ các khoản vốn cho vay hỗ trợ phụ nữ để bảo toàn vốn và hoàn trả đầy đủ, kịp thời cho các tổ chức, cá nhân tài trợ vốn cho Quỹ dưới hình thức phải hoàn trả.

Điều 15. Thu, chi và quản lý tài chính của Quỹ

1. Các nguồn thu của Quỹ bao gồm: Thu phí sử dụng vốn từ việc hỗ trợ cho các thành viên, hộ gia đình vay; nguồn tài trợ, các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Chi phí hoạt động của Quỹ:

a) Chi phí nghiệp vụ gồm:

- Chi trả lãi cho các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tài trợ vốn cho Quỹ có thu lãi (lãi suất ưu đãi);

- Chi trả lãi cho các khoản vốn nhận uỷ thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phải trả lãi (lãi suất ưu đãi);

- Các chi phí nghiệp vụ khác.

b) Chi phí quản lý:

- Chi lương cho các cán bộ của Quỹ không thuộc biên chế của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp theo quy định hiện hành của nhà nước;

- Chi phụ cấp trách nhiệm cho các cán bộ của Hội Liên hiệp Phụ nữ và các cơ quan được phân công tham gia Ban Quản lý và phục vụ quản lý, điều hành Quỹ;

- Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản phải nộp theo lương, theo chế độ nhà nước quy định (đối với cán bộ không thuộc biên chế của Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp);

- Chi công tác phí;

- Các khoản chi: Khấu hao cơ bản, sửa chữa và mua sắm công cụ dụng cụ phục vụ cho hoạt động của Quỹ;

- Các khoản chi cần thiết, hợp lý khác phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

c) Chi phí của Quỹ được chi từ nguồn thu nhập của Quỹ, chi phí quản lý điều hành, chi dự phòng rủi ro và các khoản chi khác;

d) Chi phí của Quỹ được xác định trên nguyên tắc lấy thu bù chi. Do đó mức chi, đối tượng chi được thực hiện căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế, khả năng tài chính của Quỹ và theo Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Quỹ.

3. Nguyên tắc hoạt động tài chính:

a) Quỹ thành lập và hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự trang trải các chi phí cho hoạt động Quỹ.

b) Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; vốn được sử dụng đúng mục đích theo Điều lệ Quỹ.

c) Quỹ hoạt động ở tất cả các xã, phường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

d) Các hoạt động của Quỹ được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam, nếu Quỹ nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài bằng ngoại tệ thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.

4. Cơ chế quản lý tài chính Quỹ:

a) Quỹ tổ chức và thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê, các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật hiện hành và Điều lệ Quỹ được UBND thành phố phê duyệt ban hành.

b) Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch. Quỹ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.

c) Quỹ hoạt động trong thời gian 20 năm kể từ ngày có Quyết định thành lập, thời hạn này có thể rút ngắn hay gia hạn theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

5. Sử dụng số tiền phí cho vay thu được:

a) Tổng số tiền phí cho vay thu được (xem như 100%) được sử dụng chi cho công tác nghiệp vụ, quản lý điều hành Quỹ và khen thưởng, 20% bổ sung nguồn vốn hoạt động của Quỹ, 10% trích lập Quỹ dự phòng rủi ro.

b) Quỹ dự phòng rủi ro được trích hằng tháng vào ngày cuối cùng của tháng. Quỹ dự phòng rủi ro tối đa bằng 10% dư nợ tại thời điểm 31/12 hằng năm, phần vượt (nếu có) được bổ sung vốn hoạt động. Quỹ dự phòng rủi ro được sử dụng để bù đắp các khoản nợ cho vay hỗ trợ không thu hồi được. Ban quản lý Quỹ xây dựng quy chế trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ dự phòng rủi ro để làm cơ sở thực hiện.

c) Mức chi cho công tác quản lý và khen thưởng do Ban Quản lý Quỹ quyết định.

6. Quy định về quản lý rủi ro:

Việc thẩm định các đối tượng vay phải theo đúng quy trình do Ban Quản lý Quỹ quyết định. Trong trường hợp có phát sinh rủi ro thì phải tổ chức kiểm tra, xác định thiệt hại, lập biên bản kịp thời, xác định trách nhiệm của từng cấp có liên quan và báo cáo Ban quản lý Quỹ xem xét xử lý theo đúng quy định:

a) Đối với các trường hợp sử dụng vốn sai mục đích, kém hiệu quả do nguyên nhân khách quan phải có biện pháp kịp thời thu hồi, nếu chưa trả được nợ thì phải chuyển sang nợ quá hạn và có biện pháp tích cực, cương quyết để thu hồi nợ; đồng thời, xem xét trách nhiệm của từng cấp quản lý có liên quan để có biện pháp xử lý.

b) Đối với các khoản nợ do nguyên nhân khách quan có thể gia hạn nợ và được áp dụng đối với những hộ vay ngắn hạn nhưng chưa trả nợ vay đúng hạn; chuyển sang nợ quá hạn đối với những khoản nợ khi đã hết thời gian gia hạn nợ nhưng hộ vay chưa trả nợ. Mức phí thu cho vay trong trường hợp này bằng 130% mức phí cho vay thông thường.

c) Trường hợp rủi ro do các nguyên nhân bất khả kháng thì có thể xem xét khoan nợ, giảm phí, giảm nợ hoặc xóa nợ. Trưởng Ban quản lý Quỹ sẽ ra quyết định khoan nợ, giảm phí, giảm nợ hoặc xóa nợ. Riêng trường hợp giảm nợ, xóa nợ từ nguồn vốn ngân sách thành phố cấp, Ban quản lý Quỹ có trách nhiệm tổng hợp danh sách, đề xuất xử lý giảm nợ, xóa nợ kèm các hồ sơ liên quan gửi Sở Tài chính kiểm tra, báo cáo đề xuất UBND thành phố xem xét quyết định.

Chương V

CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 16. Chế độ kiểm tra, giám sát tài chính

1. Quỹ có trách nhiệm tự tổ chức, thực hiện kiểm tra, giám sát, đảm bảo các hoạt động, thu, chi tài chính của Quỹ được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

2. Hội Liên hiệp phụ nữ chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát và phê duyệt quyết toán tài chính hằng năm của Quỹ, phối hợp với Sở Tài chính thực hiện kiểm tra tài chính của Quỹ khi cần thiết.

3. Sở Tài chính thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành chế độ tài chính của Quỹ. Ngoài ra, Quỹ phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát và thanh tra của các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Khen thưởng, kỷ luật và xử lý vi phạm

Việc khen thưởng, kỷ luật và xử lý vi phạm trong quá trình hoạt động của Quỹ được thực hiện theo quy chế của Quỹ do Ban quản lý Quỹ ban hành và theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Trong quá trình thực hiện, nếu có các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động này, Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm tổng hợp gửi Sở Tài chính kiểm tra, báo cáo đề xuất UBND thành phố xem xét phê duyệt.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Ban quản lý Quỹ hỗ trợ Phụ nữ phát triển có trách nhiệm triển khai thực hiện và hướng dẫn thi hành Điều lệ này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Minh